

Bản án số: **09** /2018/HSPT
Ngày: 07/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

+ ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Tuấn Long**.

+ ***Các Thẩm phán:*** Ông **Trần Văn Đông**.

Bà **Lê Thúy Phượng**.

+ ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Phạm Lê Trúc Quỳnh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

+ ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa:*** Ông **Phạm Bai** - Kiểm sát viên.

Ngày 07/02/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 217/2017/TLPT-HS ngày 19/12/2017 đối với bị cáo Phạm Kim Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 219/2017/HS-ST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Kim Q - sinh năm 1984 tại N1, Khánh Hòa. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn N3, xã N2, thị xã N1, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Phạm Q1(chết) và bà Huỳnh Thị Q2 (chết). Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị **Trần Thị Bích T** - sinh năm 1990.

Địa chỉ: 28 đường B, phường A, thành phố N.

Chị T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

* **Vụ thứ nhất:** Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 01/11/2014, Phạm Kim Q đến nhà thuê của chị Trần Thị Bích T (là vợ cũ của Q) tại địa chỉ đường P, phường P2, thành phố N để giao con chung của hai người cho chị T. Sau đó, giữa T và Q xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên chị T bồng con đi ra khỏi nhà. Lúc này, Q dùng bật lửa

đốt ống xăng xe máy 79N6-3946 của chị T làm chiếc xe bốc cháy rồi Q bỏ đi. Do không có người dập lửa nên ngọn lửa lan ra nhanh làm cháy một số đồ dùng chị T để trong nhà. Số tài sản bị cháy bao gồm: 01 chiếc xe moto biển kiểm soát 79N6-3946; 01 chiếc nắp máy giặt hiệu Hitachi; 01 miếng vải bọc nệm có kích thước 1.6x2m; 01 chiếc quạt máy hiệu Midea; 01 điện thoại Iphone 3; 01 điện thoại di động hiệu Nokia N70; 01 bình đun nước siêu tốc loại 1,5l; 01 tủ đựng quần áo bằng vải khung sắt; 20 bộ quần áo các loại để trong tủ quần áo; số tiền 2.500.000đ để trong túi áo khoác; 01 chiếc tivi hiệu Belco; 01 tủ nhựa; 01 thau nhựa; 01 xô nhựa và một số xoong, nồi chén bát. Toàn bộ số tài sản nêu trên là của chị Trần Thị Bích T. Ngoài ra, ngọn lửa còn lan sang phòng trần nhà và 01 bồn chứa nước bằng nhựa của ông Nguyễn Ngọc Đ (ông Đ là chủ sở hữu nhà trọ).

Tại các Biên bản định giá tài sản số 38/TCKH ngày 19/01/2016; số 408/TCKH ngày 14/11/2016 và số 407/TCKH ngày 14/11/2016 đã xác định tổng giá trị thiệt hại toàn bộ số tài sản nêu trên là **7.978.000đ**. Trong đó, tài sản bị thiệt hại của chị Trần Thị Bích T là **6.530.000đ**; tài sản bị thiệt hại của ông Nguyễn Ngọc Đ là **1.448.000đ**.

* **Vụ thứ hai:** Khoảng 07 giờ 00 ngày 20/3/2016, Phạm Kim Q đến tủ bánh mì của chị Trần Thị Bích T tại số nhà 28 đường B, phường A để giao con chung của hai người cho chị T. Sau đó, Q đi làm đến 10 giờ 50 phút cùng ngày thì quay lại đón con. Q thấy chị T đang cho con ăn cơm thì nói rằng ở nhà nấu cơm rồi và đòi đưa con đi về liền nhưng chị T không cho. Do đó, cả hai xảy ra cãi vã, trong lúc cãi nhau Q dùng tay phải đâm 01 cái vào giữa sống mũi chị T làm chị T ngã xuống đất và chảy nhiều máu. Sau đó, Q bỏ đi còn chị T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa. Ngày 29/3/2016, chị Trần Thị Bích T có đơn yêu cầu khởi tố hành vi cố ý gây thương tích nêu trên của Q đối với chị.

Tại bản kết luận giám định pháp y số 121/TgT ngày 11/5/2016 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của chị Trần Thị Bích T là 11%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 219/2017/HS-ST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N đã căn cứ khoản 1 Điều 104; khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt bị cáo Phạm Kim Q 06 tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”; 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Phạm Kim Q phải chấp hành là **01 (một) năm tù**. Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/11/2017, bị cáo Phạm Kim Q có đơn xin kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Ngày 16/11/2017 người bị hại có đơn bãi nại (*Tòa án nhân dân thành phố N nhận ngày 29/11/2017*), đến ngày 11/12/2017 người bị hại có đơn rút lại đơn bãi nại nêu trên. Ngày 31/01/2018 người bị hại tiếp tục có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với bị cáo Phạm Kim Q.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 chấp nhận kháng cáo của bị cáo, chấp nhận đơn bãi nại và đơn

rút yêu cầu khởi tố của người bị hại; Sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Đình chỉ xét xử bị cáo Phạm Kim Q về tội “Cố ý gây thương tích”; giữ nguyên mức hình phạt nhưng chuyển sang hình thức cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Kim Q đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định thương tật, vật chứng và các chứng cứ khác đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn với chị Trần Thị Bích T nên khoảng 22h30 ngày 01/11/2014, Phạm Kim Q đã dùng bật lửa đốt tài sản của chị T tại khu nhà trọ số 272/35/1 P, N. Sự việc gây thiệt hại đến tài sản của chị T và của ông Nguyễn Ngọc Đ (*chủ khu nhà trọ*), tổng giá trị thiệt hại qua định giá là **7.978.000đ** (*bảy triệu chín trăm bảy mươi tám ngàn đồng*), trong đó thiệt hại của chị T là **6.530.000đ** (*sáu triệu năm trăm ba mươi ngàn đồng*). Sau đó, đến ngày 20/3/2016, do tranh cãi về việc chăm sóc con chung, Q đã dùng tay đâm gây xương chính mũi của chị T, tỷ lệ thương tích của chị T qua giám định là 11%. Như vậy, Tòa án nhân dân thành phố N đã xử phạt bị cáo Phạm Kim Q về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 143 và tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét việc rút đơn yêu cầu khởi tố của người bị hại:

Ngày 31/01/2018 người bị hại Trần Thị Bích T có đơn rút toàn bộ đơn yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Phạm Kim Q.

- Về tội danh “*Cố ý gây thương tích*”:

Bị cáo Phạm Kim Q bị truy tố và xét xử về tội danh “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự theo đơn yêu cầu khởi tố ngày 29/3/2016 của chị T là phù hợp với quy định tại Điều 105 của Bộ luật tố tụng hình sự 2003 (*cũng như Điều 155 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015*). Ngày 31/01/2018 chị T có đơn rút yêu cầu khởi tố đối với bị cáo Q, tại phiên tòa phúc thẩm, chị T xác định việc rút đơn nêu trên là tự nguyện, không bị ép buộc hay hăm dọa. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn rút yêu cầu khởi tố của chị T để đình chỉ đối với bị cáo Phạm Kim Q về tội danh “*Cố ý gây thương tích*”. Tuy nhiên, việc đình chỉ này không làm phát sinh quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại trong tố tụng hình sự của bị cáo Phạm Kim Q.

- Về tội danh “*Hủy hoại tài sản*”:

Theo quy định tại Điều 105 của Bộ luật tố tụng hình sự 2003 (*cũng như*

Điều 155 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015), tội hủy hoại tài sản không phải là loại tội phạm được khởi tố theo yêu cầu của người bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận việc rút yêu cầu khởi tố của chị T và vẫn tiến hành xét xử bị cáo Phạm Kim Q về tội danh “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định chung.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Kim Q là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với chị T mà bị cáo đã dùng bật lửa đốt tài sản của người bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện sự ngang nhiên xem thường pháp luật nên cần phải xử phạt nghiêm, nhằm giáo dục cho bị cáo ý thức tuân theo pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy: Lý lịch bị can có trong hồ sơ và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q xuất trình tài liệu chứng minh ông Phạm Q1 - cha ruột của bị cáo - là liệt sĩ được Nhà nước thừa nhận. Xét thấy đây là tình tiết mới, có lợi cho bị cáo mà cấp sơ thẩm chưa áp dụng nên cấp phúc thẩm cần căn cứ nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 áp dụng và giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét. Bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 155; Điều 282; điểm b, d khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ vụ án hình sự về tội danh “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Kim Q. Việc đình chỉ này không làm phát sinh quyền được yêu cầu bồi thường trong tố tụng hình sự của Phạm Kim Q.

Hủy một phần bản án hình sự sơ thẩm số 219/2017/HS-ST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa về phần các quyết định liên quan đến tội danh “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Kim Q và sửa bản án sơ thẩm đối với tội danh “*Hủy hoại tài sản*”.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Kim Q phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo Phạm Kim Q.

Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Phạm Kim Q 04 (bốn) tháng tù về tội “*Hủy hoại tài sản*”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Bị cáo Phạm Kim Q không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. N;
- VKSND TP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Ấn văn; Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Long